

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 266/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

-Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1972; Nơi cư trú: 29 Nguyễn Thiện K, phường Vĩnh N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: 29 Nguyễn Thiện K, phường Vĩnh N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân S và chị Võ Thị Mỹ H kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 01 năm, được gia đình đồng ý tổ chức cưới năm 2005 và anh, chị đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh N, thành phố H ngày 04/9/2007. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, thường gây gổ nhau, nên ngày càng không hiểu nhau và không còn tình cảm nữa. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên anh S và chị H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân S và chị Võ Thị Mỹ H chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Xuân Mỹ D, sinh ngày 22/4/2006 và Nguyễn Xuân Mỹ H, sinh ngày 27/3/2008. Nguyên vọng của cháu D muốn ở với anh Sơn, cháu H muốn ở với chị H, nên anh S và chị H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Xuân Mỹ D cho anh Nguyễn Xuân S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Xuân Mỹ H cho chị Võ Thị Mỹ H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Xuân S và chị Võ Thị Mỹ H xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân S và chị Võ Thị Mỹ H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 11/6/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Xuân S và chị Võ Thị Mỹ H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Mỹ D, sinh ngày 22/4/2006 cho anh Nguyễn Xuân S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Xuân Mỹ H, sinh ngày 27/3/2008 cho chị Võ Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Xuân S và chị Võ Thị Mỹ H xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân S và chị Võ Thị Mỹ H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền anh S và chị H đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/007993 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H
- UBND P Vĩnh Ninh, H
- (ĐKKH số 41 ngày 04/9/2007);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Lê Tuyết Linh**